

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày 28/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Văn.

Ông Hoàng Văn Tấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST- HS ngày 23/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST- HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị Anh Đ, con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021 đến ngày 29/4/2021, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2.Chị Thân Thị T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H 2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T- sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã Lương P, huyện H, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Quang H- sinh năm 2002, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đều làm công nhân làm tại Công ty TNHH Vina Cell thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên thuê phòng trọ số 403 tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn L- sinh năm 1970 ở thôn H2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang ở cùng nhau. Khoảng 08 giờ ngày 15/4/2021, T và anh H sau khi làm ca đêm đi về phòng trọ, anh H có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98M7- 28... ở ngoài cửa; sau đó, anh H nằm trên giường nghỉ cùng với T (T nằm trong sát tường, anh H nằm ngoài) và dùng điện thoại đến khoảng 10 giờ ngày 15/4/2021 thì anh H đi ngủ, T vẫn tiếp tục sử dụng điện thoại. Khoảng 14 giờ cùng ngày 15/4/2021, Tiến dậy thấy anh H vẫn đang nằm ngủ say, tư thế quay nghiêng người, mặt hướng vào trong tường, trên đầu giường phía bên trái anh H nằm có để các tài sản của anh H gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 túi xách màu đen. Do không có tiền chi tiêu nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là điện thoại và xe mô tô của anh H đem bán lấy tiền chi tiêu. T ngồi lên giường, sát vị trí anh H để tài sản, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc của mình, tiếp tục dùng tay trái lấy chìa khóa xe mô tô cầm trên tay. Sau đó, T thấy chiếc túi xách màu đen của anh H không đóng khóa, quan sát bên trong có giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98M7- 28... của anh H, Tiến dùng tay phải lấy giấy đăng ký xe mô tô trong túi xách của rồi đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc của mình. Sau khi lấy được các tài sản, H đi ra ngoài, cài then chốt cửa phòng từ bên ngoài (do cửa không khép kín được nên T phải chốt ngoài mới đóng được kín cửa). Sau đó, T đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M7- 28.., dùng tay phải cầm chìa khóa vào ổ khóa điện mở khoá, nổ máy, điều khiển xe đi thành phố Hà Nội theo đường Quốc lộ 1A để tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2021, T đi đến một cửa hàng điện thoại trên đường Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (T khai không biết cụ thể tên, địa chỉ cửa hàng). Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt là chủ cửa hàng, bán cho người này chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus với giá 1.000.000 đồng. T tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu vực đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vào một cửa hàng có biển cầm đồ, mua, bán xe máy (T khai không nhớ tên, địa chỉ cụ thể), bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M7- 28... với giá 6.700.000 đồng và

đưa đăng ký xe mô tô cho chủ cửa hàng. Tổng số tiền bán điện thoại, xe mô tô được 7.700.000 đồng, Tiến đã chi tiêu cá nhân hết.

Anh Nguyễn Quang H sau khi ngủ dậy, phát hiện bị mất điện thoại, xe mô tô nên anh H thông báo và nhờ ông L chủ nhà trọ kiểm tra, xem lại dữ liệu hình ảnh Camera an ninh khu nhà trọ, phát hiện thấy T là người đã trộm cắp chiếc xe mô tô của mình nên ngày 24/4/2021, anh H đã đến Công an xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trình báo sự việc, giao nộp 01 đĩa DVD ghi lại đoạn video ghi lại hình ảnh T Trộm cắp chiếc xe mô tô ngày 15/4/2021. Ngày 29/4/2021, Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu Camera, cho T xem lại, xác định người đã trộm tài sản của anh H trong camera chính là T.

Ngày 25/4/2021, T đã đến Công an xã Hồng Thái, huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Công an xã Hồng Thái đã bàn giao hồ sơ vụ việc và đối tượng Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường là phòng trọ số 403 thuộc dãy nhà trọ nhà ông Nguyễn Văn L sinh năm 1970 ở thôn H2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Phòng trọ có kích thước (4,25x3,58)m, cửa ra vào phía Đông, kích thước (0,83x2,06)m gồm 01 cánh gỗ mở vào trong. Góc phòng phía Đông Bắc có kê 01 giường, kích thước (1,75x0,41)m, xác định nơi để tài sản bị trộm cắp là trên đầu giường, cách tường phía Đông 50 cm, sát mép giường phía Nam.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98M7- 2898.

Tại Kết luận định giá số 41/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98M7- 2898 có trị giá 7.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32G có trị giá 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.200.000 đồng.

Về nguồn gốc xe mô tô: Qua kết quả tra cứu xác định xe mô tô biển kiểm soát 98M7- 28.. đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành làm việc với chị Q xác định khoảng tháng 11 năm 2020, chị Q đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Quang T sinh năm 1980, trú tại: thôn V4, xã V, huyện V tỉnh Bắc Giang với giá 10.000.000 đồng (anh T có đăng ký kinh doanh ngành nghề mua bán, sửa chữa xe mô tô). Sau khi mua xe của chị Q 02 tuần, anh T đã bán xe mô tô cho anh Nguyễn Quang H với giá 11.000.000 đồng, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh H.

Bản Cáo trạng số 121/CT- VKS ngày 21/7/2021 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Tiến.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo ở tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 15/4/2021, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn L- sinh năm 1970 ở thôn H 2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 10.200.000 đồng bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98M7- 2898 có trị giá 7.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32G có trị giá 2.700.000 đồng của anh Nguyễn Quang H- sinh năm 2002, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Bản Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 7.500.000đồng và 01 chiếc điện thoại có giá trị 2.700.000đồng (Tổng giá trị tài sản là 10.200.000đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M7- 2898 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của anh H do bị cáo Tiến trộm cắp; quá trình điều tra bị cáo T khai không nhớ được địa chỉ, tên cửa hàng đã bán tài sản, không biết họ, tên, địa chỉ người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xét thấy cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Tiến đã tác động đến gia đình (bà Nguyễn Thị H sinh năm 1971 là mẹ đẻ) khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh H số tiền 15.000.000 đồng. Đến nay, anh H đã nhận tiền bồi thường, không đề nghị bồi thường gì khác; bà H không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền đã bồi thường cho anh H nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(2) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(3) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp